

Bản án số: **06/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 19 – 01 - 2022
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Sương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Phi Công
2. Ông Phạm Đức Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 366/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Võ Huỳnh N**, sinh năm: 2001

Địa chỉ: ấp MC, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh **Lê Tr**, sinh năm: 1994

Địa chỉ: ấp G, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị **Võ Huỳnh N** trình bày: Chị và anh **Lê Tr** tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2020 tại Ủy ban nhân xã Mỹ Đức Đông, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Quá trình chung sống anh chị có hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó, giữa hai anh chị thường nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp; anh **Tr** không chung thủy với chị dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau; có lúc anh **Tr** còn đánh đập chị. Anh chị không còn chung sống với nhau từ tháng 02/2021 đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm, chăm sóc đến ai. Nay chị không còn tình cảm gì

với anh Tr nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh Tr.

Về con chung: anh chị có 01 con chung là cháu Lê Ngọc M, sinh ngày 04/02/2020. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu Lê Ngọc M và không yêu cầu anh Lê Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có nợ chung.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Tr trình bày:* Anh thống nhất với lời trình bày của chị Võ Huỳnh N về điều kiện kết hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Quá trình chung sống anh chị không có hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm và lối sống nên vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã, bất hòa. Anh chị không còn chung sống với nhau từ tháng 4/2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị N nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh đồng ý giao cháu Lê Ngọc M, sinh ngày: 04/02/2020 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng; anh sẽ tự cấp dưỡng nuôi con tùy theo mức thu nhập hàng tháng của mình, không yêu cầu Tòa án ghi nhận trong bản án hoặc quyết định.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có nợ chung.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc:*

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định pháp luật về tố tụng. Các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N: chị N được ly hôn với anh Tr; đề nghị giao cháu Lê Ngọc M, sinh ngày 04/02/2020 cho chị N nuôi dưỡng, đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Tr; Tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Võ Huỳnh N và anh Lê Tr có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị N, anh Tr tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị N, anh Tr tự nguyện kết hôn năm 2020, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đức Đông, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, anh chị thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định, nên hôn nhân của anh chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Chị N cho rằng sau khi kết hôn anh chị chỉ hạnh phúc một thời gian ngắn, sau đó, giữa hai anh chị thường nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp; anh

Tr không chung thủy với chị dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau; có lúc anh Tr còn đánh đập chị. Anh chị không còn chung sống với nhau từ tháng 02/2021 đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm, chăm sóc đến ai. Quá trình làm việc anh Tr thừa nhận cuộc sống vợ chồng thường xảy ra bất hòa, mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, nay anh không còn tình cảm với chị N, do đó, anh đồng ý ly hôn.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N, anh Tr đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh Tr là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Võ Huỳnh N có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Ngọc M, sinh ngày 04/02/2020. Xét thấy cháu M còn nhỏ, hiện đang sống cùng chị N; anh Tr đồng ý giao cháu M cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung nên giao cháu M cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Võ Huỳnh N tạm thời không yêu cầu anh Lê Tr cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị N và anh Tr trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị N và anh Tr trình bày anh chị không có nợ chung nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Võ Huỳnh N.

1. Chấp nhận cho chị Võ Huỳnh N được ly hôn với anh Lê Tr.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 14/01/2020 do Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đức Đông, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang cấp cho chị Võ Huỳnh N và anh Lê Tr không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Ngọc M, sinh ngày 04/02/2020 cho chị Võ Huỳnh N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Võ Huỳnh N tạm thời không yêu cầu anh Lê Tr cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Anh Lê Tr được quyền thăm nom con chung, Nng không được gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Võ Quỳnh N.

Khi có lý do chính đáng, chị Võ Huỳnh N, anh Lê Tr có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Võ Huỳnh N phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) chị N đã nộp theo biên lai thu số 0006770 ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Võ Huỳnh N, anh Lê Tr được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Sương